

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19/2018/HS-ST**

Ngày: 29/3/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Nữa.

Bà Nguyễn Thị Kim Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Quốc Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Q; Sinh ngày: 15/01/1966; Tại: Sài Gòn; Thường trú: 287/1H1 đường BS, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T (chết) và bà: Ngô Thị L (chết); Có vợ: Là bà Trương Thị Tuyết N và con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 28/12/2017 đến ngày 14/02/2018 được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

(có mặt)

2. Lưu Thành Đ (tên thường gọi là BĐ); Sinh ngày: 24/6/1990; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 215/2 đường BS, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ và bà: Lưu Thị Kim K; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 11/12/2017, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định Cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng 06 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 347/QĐ-UBND); Bị bắt, tạm giam ngày 28/12/2017.

(có mặt)

3. **Cao Minh B** (tên thường gọi là UH); Sinh ngày: 17/01/1986; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 316B đường BS, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cao Văn H và bà: Chung Thị Đ; Có vợ: Là bà Nguyễn Thị Cẩm T và con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 28/12/2017.

(có mặt)

4. **Lâm Thế T** (tên thường gọi là K); Sinh ngày: 18/02/1986; Tại: Tỉnh Sóc Trăng; Thường trú: 1600/22/4 đường VVK, Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lâm Văn M (chết) và bà: Lâm Thị N; Có vợ: Là bà Trần Thị Hồng N và con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 16/3/2016, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường 06 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 43/QĐ-UBND); Bị bắt, tạm giam ngày 28/12/2017.

(có mặt)

- Bị hại:

Ông Nguyễn Khoa N; Sinh năm: 1987; Thường trú: 82 đường HV, khu phố 2, Phường A, thị xã KT, tỉnh TG; Chỗ ở: 284/2F đường BS, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Lê Văn N; Sinh năm: 1968; Trú tại: xã VT, huyện VH, tỉnh LA.

(vắng mặt)

2. Hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ NT; Địa chỉ: 44Bis đường BH, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện Hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ NT:* Ông Phạm Tấn Đ; Sinh năm: 1987; Trú tại: 156/27B đường ĐNC, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo ủy quyền của Hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ NT:* Bà Lã Thị Hương L; Sinh năm: 1978; Thường trú: 142B đường HBT, thành phố NĐ, tỉnh NĐ; Chỗ ở: 44Bis đường BH, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 27/12/2017, trên đường về nhà, Nguyễn Văn Q phát hiện có chiếc xe gắn máy hiệu Honda AirBlade, màu đỏ đen, biển số 62Z6-0636

của ông Nguyễn Khoa N đang dựng trước nhà số 284/2F đường BS, Phường H, Quận F mà không có người trông coi, nên Q nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này. Để thực hiện ý định, Q rủ Lưu Thành Đ đi lấy trộm xe. Đ đồng ý và kêu Q chở Đ đến tiệm game bắn cá số 576 đường PVC, Phường H, Quận F để Đ rủ Cao Minh B cùng tham gia và B đồng ý. Biết Lâm Thế T có dụng cụ bẻ khóa xe, nên B vào tiệm game rủ thêm T. Sau khi T đồng ý, Q chở T về nhà T lấy dụng cụ bẻ khóa, xong cả hai quay lại tiệm game bắn cá. Sau đó, Q chở T và Đ đến trước nhà số 284/2F đường BS để chỉ cho T thấy chiếc xe gắn máy biển số 62Z6-0636, rồi chở T và Đ ra đầu hẻm để Đ đứng canh giới cho T vào lấy xe, còn Q chạy xe về nhà chờ. Về phần T, sau khi quay lại nhà số 284/2F, quan sát thấy không có người trông coi liền đi đến chỗ chiếc xe dùng dụng cụ bẻ khóa công tắc nổ máy xe, chạy tẩu thoát. Một lúc sau, Q từ nhà ra thấy chiếc xe không còn dựng trước nhà số 284/2F đường BS, biết là T đã lấy được xe nên chạy ra đầu hẻm chở Đ quay lại tiệm game.

T sau khi chiếm đoạt được chiếc xe đã đem đến bãi xe số 1610 đường VVK, Phường G, Quận F gửi rồi đến tiệm game gặp Q, T, B. Tại đây, B kêu T đưa xe cho B đem đi cầm và để tránh bị phát hiện, B kêu Q chở đến đường LQS gặp một người bạn tên P (không rõ lai lịch) lấy biển số 29F1-282.30 để thay biển số 62Z6-0636. Sau đó, Q chở T đến bãi xe số 1610 đường VVK để T vào lấy xe, Còn Q quay lại tiệm game chở Đ, B đến điểm hẹn tại đường số 9, Phường H, Quận F gặp T. T tháo biển số 62Z6-0636 thay bằng biển số 29F1-282.30 và giao xe cho B. B đem xe đến tiệm game bắn cá HG, Quận K gặp Đ1 (không rõ lai lịch) nhờ cầm xe. Đ1 đem xe đến tiệm cầm đồ NT tại địa chỉ 44Bis đường BH, Phường M, Quận F cầm cho bà Lã Thị Hương L lấy 2.000.000 đồng rồi đem về đưa cho B. B lấy tiền tiêu xài, còn giấy cầm đồ thì B đưa cho T. Đến khoảng 11 giờ ngày 27/12/2017, T đến tiệm cầm đồ NT chuộc lại chiếc xe để bán cho Q1 (không rõ lai lịch) thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6: Nguyễn Văn Q, Lưu Thành Đ, Cao Minh B, Lâm Thế T đều khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Q đã giao nộp lại biển số 62Z6-0636.

Tại Văn bản số: 2318/TCKH ngày 29 tháng 12 năm 2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau: 01 xe AirBlade màu đỏ đen, biển số 62Z6-0636, SK: RLHJF180X7Y607404, SM: JF18E-5107501, có giá là: 16.000.000 đồng.

Đối với bà Lã Thị Hương L, là người cầm chiếc xe gắn máy hiệu Honda AirBlade, màu đỏ đen, nhưng không biết rõ đó là tài sản do phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn những người tên Đ1, tên Q1, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 20/CT-VKS-Q6 ngày 05 tháng 3 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn

Q, Lưu Thành Đ, Cao Minh B, Lâm Thế T về tội « Trộm cắp tài sản » theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Q, Lưu Thành Đ, Cao Minh B, Lâm Thế T đều khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe gắn máy hiệu Honda AirBlade màu đỏ đen, biển số 62Z6-0636 tại trước nhà số 284/2F đường BS, Phường H, Quận F vào khuya ngày 27/12/2017 như bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Lưu Thành Đ, Cao Minh B, Lâm Thế T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội « Trộm cắp tài sản » theo khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Lưu Thành Đ từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội « Trộm cắp tài sản » theo khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Cao Minh B từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội « Trộm cắp tài sản » theo khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Lâm Thế T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội « Trộm cắp tài sản » theo khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với các bị cáo, do các bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 biển số xe 29F1-282.30 giả.

Còn chiếc xe gắn máy hiệu Honda AirBlade, màu đỏ đen, biển số 62Z6-0636, số khung: RLHJF180X7Y607404, số máy: JF18E-5107501, Cơ quan điều tra đã thu hồi trả ông Nguyễn Khoa Nam, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Nguyễn Văn Q, Lưu Thành Đ, Cao Minh B, Lâm Thế T nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và đều xin Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn Q, Lưu Thành Đ, Cao Minh B, Lâm Thế T tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của bị hại Nguyễn Khoa N, của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn Q, Lưu Thành Đ, Cao Minh B, Lâm Thế T đã lợi dụng sự sơ hở của ông Nguyễn Khoa N, lén lút chiếm đoạt của ông N 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda AirBlade màu đỏ đen, biển số 62Z6-0636, trị giá 16.000.000 đồng, là phạm tội « Trộm cắp tài sản ». Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Q, Lưu Thành Đ, Cao Minh B, Lâm Thế T không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân.

Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Lưu Thành Đ, Cao Minh B, Lâm Thế T có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, lại muốn có tiền để tiêu xài và nhất là xem thường pháp luật, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên.

Đây là vụ án có đồng phạm, với bị cáo Nguyễn Văn Q là người rủ rê, xúi giục và giúp sức tích cực cho các bị cáo Lưu Thành Đ, Cao Minh B, Lâm Thế T thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Lâm Thế T là người trực tiếp dùng dụng cụ bẻ khóa công tắc lấy xe. Bị cáo Lưu Thành Đ là đồng phạm giữ vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo Lâm Thế T thực hiện hành vi lấy trộm xe. Còn bị cáo Cao Minh B ngoài việc rủ rê, xúi giục bị cáo T, còn là người trực tiếp đem xe đi cầm lấy tiền tiêu xài. Tuy giữa các bị cáo có thống nhất cùng nhau thực hiện tội phạm, nhưng không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ, nên tính tổ chức ở đây chỉ là giản đơn.

[3] Bản thân bị cáo Lưu Thành Đ, ngày 11/12/2017, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định Cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng 06 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Còn bị cáo Lâm Thế T ngày 16/3/2016, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường 06 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Lẽ ra các bị cáo phải biết rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người có ích cho gia đình và cho xã hội, nhưng ngược lại các bị cáo vẫn tiếp tục sống buông thả và phạm tội.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn Q, Lưu Thành Đ, Cao Minh B, Lâm Thế T tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã hoàn thành, việc các bị cáo bị phát hiện và thu giữ lại tài sản là hoàn toàn ngoài ý muốn của các bị cáo, do đó Hội đồng

xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản đã được thu hồi trả bị hại); phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình theo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì các bị cáo Nguyễn Văn Q, Lưu Thành Đ, Cao Minh B, Lâm Thế T còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét các bị cáo đều không có khả năng thi hành, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Buộc bị cáo Cao Minh B nộp lại 2.000.000 đồng, là tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Khoa N đã nhận lại tài sản là chiếc xe gắn máy hiệu Honda AirBlade màu đỏ đen, biển số 62Z6-0636, số khung: RLHJF180X7Y607404, số máy: JF18E-5107501 (theo Biên bản về việc trả lại tài sản ngày 08/01/2018 - BL220) và không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Việc xử lý vật chứng: Biển số 29F1-282.30 là biển số giả, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, vì theo Phiếu trả lời xác minh ngày 02/01/2018 của Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL181) thì biển số 29F1-282.30 thật là của chiếc xe gắn máy có số máy M821M5032623, số khung RP8M82100FV032917 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, sơn màu Trắng, nhãn hiệu Piaggio, số loại Vespa, dung tích 125), do ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1983, trú tại 185-B10 đường AD, phường YP, quận TH, Thành phố HN đứng tên chủ xe.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 20/PNK ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Công an Quận 6 - BL223).

Đối với bà Lã Thị Hương L (quản lý Dịch vụ cầm đồ NT), Viện kiểm sát xác định bà L không biết rõ chiếc xe gắn máy hiệu Honda AirBlade, màu đỏ đen mà bà nhận cầm là tài sản do phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn những người tên Đ1, tên Q1, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Lưu Thành Đ, Cao Minh B, Lâm Thế T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn Q**, **Lưu Thành Đ** (BĐ), **Cao Minh B** (UH), **Lâm Thế T** (K) phạm tội: « Trộm cắp tài sản ».

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q** 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 28/12/2017 đến ngày 14/02/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lưu Thành Đ** (BĐ) 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2017.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Cao Minh B** (UH) 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2017.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lâm Thế T** (K) 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2017.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo **Cao Minh B** nộp lại 2.000.000 (hai triệu) đồng, là tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) biển số xe 29F1-282.30 giả.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7

và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Lưu Thành Đ, Cao Minh B, Lâm Thế T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên